

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST

Ngày: 21-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đức Cường

- Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến T, sinh ngày 03/01/1994; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu X1, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị Y1, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

2. Nguyễn Chí Đ, sinh ngày 02/11/1992; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: A, khu tập thể Đ, phường M, quận C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí X2, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị Hồng Y2, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Có 02 tiền án

Ngày 31/10/2012, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 53 tháng 10 ngày về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 16/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân:

Ngày 11/01/2013, Chủ tịch UBND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời gian 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 11/01/2015, chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đỗ Tuấn L, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn 01, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

2. Anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1996

Địa chỉ: Xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 05/01/2020, tại khu P, xã C, huyện Đ, tổ công tác phòng chống ma túy - Công an huyện Đoan Hùng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tiến T, sinh năm 1994 ở thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm bán cho người khác. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm, viền kẻ màu cam, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 cân tiểu ly điện tử; 02 điện thoại di động; 20 túi nilon màu trắng có khuy bấm, viền kẻ màu xanh và 01 xe mô tô biển số 22B2 - 158.xx. Nguyễn Tiến T khai chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá (Methamphetamine), T tàng trữ để bán cho người khác.

Tại bản Kết luận giám định số 115/KLGĐ ngày 09/01/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm có viền màu cam gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,713 gam, loại Methamphetamine

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Ngày 06/01/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng khám xét khẩn cấp nơi ở của T, quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến T thừa nhận nhiều lần cùng Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1992 ở khu tập thể Đ, phường M, quận C, thành phố Hà Nội bán trái phép ma túy đá (Methamphetamine) cho Đỗ Tuấn L, sinh năm 1993 ở xã S, huyện Đ.

Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Chí Đ và Đỗ Tuấn L làm việc. Đ thừa nhận trước đó đã nhiều lần cùng T bán ma túy cho L. Đỗ Tuấn L cũng khai đã mua ma túy của T và Đ. Số ma túy mua được L đã sử dụng hết. Lời khai của Đ và L đều phù hợp với lời khai của T như nêu trên.

Tiến hành kiểm tra nồng độ ma túy trong cơ thể người đối với Nguyễn Tiến T, Nguyễn Chí Đ và Đỗ Tuấn L xác định T, Đ và L đều dương tính với chất ma túy đá (Methamphetamine). Quá trình điều tra làm rõ nội dung vụ án như sau:

Nguyễn Tiến T, Nguyễn Chí Đ và Đỗ Tuấn L đều là người sử dụng trái phép ma túy đá (Methamphetamine). T và Đ đã nhiều lần bán ma túy đá (Methamphetamine) cho L. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 28/12/2019, Đỗ Tuấn L gọi điện thoại từ số 0349.114.xxx của mình đến số điện thoại 0354.040.xxx của Nguyễn Tiến T hỏi mua 500.000đ ma túy đá và bảo T mang ma túy xuống nhà nghỉ RV ở khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ cho L. T bảo L mua 1.500.000đ thì T mới mang ma túy xuống thị trấn Đ. L đồng ý. T rủ Nguyễn Chí Đ cùng đi bán ma túy. Đ đồng ý. T điều khiển xe mô tô YAMAHA Exciter, biển kiểm soát 22B2-331.xx, mượn của anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1997 ở xã A, thành phố T, tỉnh T (là em trai ruột của T), chở Đ xuống nhà nghỉ RV ở khu Đ, thị trấn Đ. Tại đây, T đưa cho Đ 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm, viền kẻ màu xanh, bên trong có chứa ma túy đá. Đ cầm túi ma túy đá đưa cho L. L nhận ma túy rồi đưa cho T số tiền 1.500.000đ và bảo T và Đ ở lại cùng sử dụng ma túy tại Nhà nghỉ RV. Sau đó, T và Đ ra về.

Lần 2: Khoảng 22 giờ ngày 28/12/2019, khi T và Đ từ nhà nghỉ RV ở khu Đ, thị trấn Đ về đến xã C, huyện Đ thì Đỗ Tuấn L gọi điện thoại từ số 0349.114.xxx của mình đến số điện thoại 0354.040.xxx của Nguyễn Tiến T tiếp tục hỏi mua ma túy đá để sử dụng. Do có sẵn ma túy trong người nên T nói với Đ cùng quay lại nhà nghỉ RV để bán ma túy cho L. Tại đây, L hỏi mua 02 túi ma túy, 01 túi giá 500.000đ và 01 túi giá 400.000đ. T đồng ý, lấy từ trong người ra 01 túi ma túy đặt lên bàn uống nước rồi bảo Đ chia làm 02 túi bán cho L. Đ đồng ý, cầm túi ma túy T đưa, chia thành 02 túi nhỏ, 01 túi giá 500.000đ và 01 túi giá 400.000đ đưa L, L cầm 02 túi ma túy Đ đưa rồi đưa cho T 700.000đ và bảo T cho nợ 200.000đ. T đồng ý, nhận 700.000đ rồi cùng Đ ra về. Số ma túy mua được, L đã sử dụng hết.

Ngoài 02 lần Nguyễn Tiến T cùng Nguyễn Chí Đ bán ma túy cho Đỗ Tuấn L như đã nêu trên, Nguyễn Tiến T còn có hành vi bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép 0,713 gam, loại ma túy đá (Methamphetamine) để bán cho Đỗ Tuấn L, cụ thể như sau:

Lần 3: Khoảng 22 giờ ngày 01/01/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đỗ Tuấn L tiếp tục gọi điện thoại từ số 0349.114.xxx của mình đến số điện thoại 0354.040.xxx của Nguyễn Tiến T hỏi mua 1.200.000đ ma túy. T đồng ý và hẹn gặp L tại Phòng G-209, Khoa ngoại của Bệnh viện H, thuộc xã C, huyện Đ là phòng điều trị tự nguyện của anh Bùi Văn C, sinh năm 1986, ở Thôn G, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (bạn của T) để giao nhận ma túy. T rủ Đ cùng đi xuống Bệnh viện H nhưng không nói cho Đ biết là đi bán ma túy. Khoảng 02 giờ ngày 02/01/2020, T, Đ và L gặp nhau ở cổng bệnh viện H rồi lên Phòng G-209, Khoa ngoại của Bệnh viện thăm C. Sau khi gặp T, Đ, L, anh C nằm ngủ. T, Đ và L ra bàn uống nước trong Phòng G-209. Trước mặt Đ, T đưa cho L 02 túi ma túy, loại ma túy đá. L cầm 02 túi ma túy, lấy trong người ra bộ dụng cụ tự chế, cùng Đ và T sử dụng hết 01 túi ma túy. Sau đó, L bảo T đến Nhà nghỉ RV để trả tiền. T đồng ý, cùng Đ đến Nhà nghỉ RV. Do L không vay được tiền nên hỏi T cho nợ lại 1.200.000đ. T đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 03/01/2020, T cùng Đ ra về. Chiều ngày 05/01/2019, L thuê anh Cấn Văn D, sinh năm 1996 ở thôn Đ, xã H, huyện Đ là lái xe taxi biển kiểm soát 30E-142.xx của hãng TH mang trả T số tiền 1.200.000đ. L không nói cho C biết đây là tiền mua ma túy của T.

Lần 4: Khoảng 17 giờ ngày 05/01/2020, Đỗ Tuấn L gọi điện thoại từ số 0356.435.xxx đến số 0354.040.xxx, của Nguyễn Tiến T, hỏi mua 2.400.000đ,

ma túy. T đồng ý và hẹn L đến cổng Bệnh viện H để giao nhận ma túy. Sau đó, T mang theo 01 túi ma túy có khối lượng 0,713 gam, loại ma túy đá Methamphetamine rồi rủ Hoàng Tuấn A sinh năm 1996, ở xã A, thành phố T (là bạn của T) cùng xuống huyện Đ chơi. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVEALP biển kiểm soát 22B2-158.xx của Tuấn A chở Tuấn A đến Km số 5, thuộc thành phố T đón Nguyễn Chí Đ đi cùng. T không nói cho Đ và Tuấn A biết việc mang ma túy đi bán cho L. Khi T đến cổng Bệnh viện H thuộc khu P, xã C, huyện Đ, chưa kịp bán ma túy cho L thì bị Công an huyện Đoan Hùng bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 08/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Chí Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến T và Nguyễn Chí Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 08 (Tám) năm tù đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

+ Áp dụng các điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Đ từ 08 (Tám) năm tù đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong số 115/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật nhận lại sau khi giám định ma túy; 01 cân tiểu ly điện tử; 20 túi ni lon, màu trắng, có khuy bấm, viền kẻ màu xanh; 01 sim điện thoại số 0354.040.xxx thu giữ của Nguyễn Tiến T; 01 sim điện thoại số 0356.435.xxx thu giữ của Đỗ Tuấn L.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng, màu đen thu giữ của Nguyễn Tiến T và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, màu đen, mặt sau có chữ GIONEE thu giữ của Đỗ Tuấn L.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, màu vàng, mặt sau có chữ Iphone, lắp sim số 0333.960.xxx.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Tiến T 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu của anh Đỗ Tuấn L 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho anh Hoàng Tuấn A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveALP màu xanh, biển kiểm soát: 22B2-158.xx và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, màu vàng, mặt sau có chữ Iphone, lắp sim số 0337.402.xxx.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ ngày 28/12/2019, tại nhà nghỉ RV thuộc khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, Nguyễn Tiến T cùng Nguyễn Chí Đ đã 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy đá (Methamphetamine) cho Đỗ Tuấn L với mục đích kiếm lời, với tổng số tiền 2.400.000đ. Đến ngày 02/01/2020, tại phòng điều trị Khoa ngoại của Bệnh viện H thuộc thôn P, xã C, huyện Đ, Nguyễn Tiến T tiếp tục bán ma túy đá (Methamphetamine) cho Đỗ Tuấn L thu 1.200.000đ. Ngoài ra, Nguyễn Tiến T còn tàng trữ 0,713 gam ma túy đá (Methamphetamine) nhằm bán trái phép cho Đỗ Tuấn L nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi hai lần bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Chí Đ và nhiều lần bán ma túy của bị cáo Nguyễn Tiến T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên”

Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo Nguyễn Chí Đ chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay đang gây nhức nhối trong dư luận nhân dân và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội với vai trò là chủ mưu, còn bị cáo Nguyễn Chí Đ tham gia với vai trò đồng phạm.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội lần đầu, còn bị cáo

Nguyễn Chí Đ là người có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm và Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo Nguyễn Chí Đ tuy phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhưng đây là tình tiết định khung nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nữa. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Tiến T còn khai ra các lần phạm tội trước đó nên bị cáo được hưởng tình tiết người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Xét thấy tuy bị cáo Nguyễn Tiến T có 01 tình tiết định khung và 02 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Nguyễn Chí Đ có 02 tình tiết định khung và 01 tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo T là người chủ mưu, chủ động tích cực, nhiều lần đi bán trái phép chất ma túy, nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương đương nhau.

Các bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy đựng trong 01 bì niêm phong số 115/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau giám định; 01 cân tiểu ly điện tử; 20 túi ni lon, màu trắng, có khuy bấm, viền kẻ màu xanh; 01 sim điện thoại số 0354.040.xxx thu giữ của Nguyễn Tiến T; 01 sim điện thoại số 0356.435.xxx thu giữ của anh Đỗ Tuấn L là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu để tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng, màu đen thu giữ của Nguyễn Tiến T, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, màu đen, mặt sau có chữ GIONEE thu giữ của anh Đỗ Tuấn L là công cụ liên quan đến việc phạm tội nên sẽ tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, màu vàng, mặt sau có chữ Iphone, lắp sim số 0333.960.xxx thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến T do không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo T.

- Đối với số tiền bị cáo Nguyễn Tiến T bán ma túy là 3.400.000đ bị cáo đã sử dụng hết sẽ truy thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền anh Đỗ Tuấn L mua ma túy còn nợ bị cáo Nguyễn Tiến T là 200.000đ cũng sẽ truy thu của anh L để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveALP màu xanh, biển kiểm soát: 22B2-158.xx và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng,

màu vàng, mặt sau có chữ Iphone, lắp sim số 0337.402.xxx, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho anh Hoàng Tuấn A, cần xác nhận.

[7]. Về nguồn gốc ma túy đá (Methamphetamine) 03 lần T cùng Đ bán cho L và số ma túy T tàng trữ để bán, T khai mua của 01 người nam giới tên Sâm, khoảng 40 tuổi, không biết địa chỉ cụ thể, tại thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[8]. Đối với anh Đỗ Tuấn L là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy của T để sử dụng cho bản thân. Do vậy, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ để xử lý hành chính là phù hợp.

[9]. Đối với anh Nguyễn Văn P là chủ nhà nghỉ RV Vàng có quen biết Đỗ Tuấn L, hiện nhà nghỉ đã ngừng hoạt động, anh P không biết và không liên quan đến việc L sử dụng ma túy tại nhà nghỉ. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh Nguyễn Văn P là phù hợp.

[10]. Quá trình điều tra, Đỗ Tuấn L khai vào các ngày 28/12/2019 và ngày 02/01/2020, sau khi mua được ma túy của T và Đ thì L có cho Bùi Anh M sinh năm 1980, Lê Đức B sinh năm 1994 đều ở xã S, huyện Đ và Lương Minh N sinh năm 1990 ở xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (đều là người nghiện ma túy) cùng sử dụng ma túy. Quá trình điều tra các đối tượng này đều không có mặt ở địa phương, không làm rõ được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến T và Nguyễn Chí Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 05/01/2020.

3. Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Đ 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 07/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 0,502gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định đựng trong 01 bì niêm phong số 115/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau khi giám định; 01 cân tiểu ly điện tử; 20 túi ni lon, màu trắng, có khuy bấm, viền kẻ màu xanh; 01 sim điện thoại số 0354.040.xxx thu giữ của Nguyễn Tiến T; 01 sim điện thoại số 0356.435.xxx thu giữ của Đỗ Tuấn L.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng, màu đen thu giữ của Nguyễn Tiến T và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, màu đen, mặt sau có chữ GIONEE thu giữ của Đỗ Tuấn L.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, màu vàng, mặt sau có chữ Iphone, lắp sim số 0333.960.xxx.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Tiến T 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu của anh Đỗ Tuấn L 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho anh Hoàng Tuấn A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveALP màu xanh, biển kiểm soát: 22B2-158.xx và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, màu vàng, mặt sau có chữ Iphone, lắp sim số 0337.402.xxx.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Tiến T và Nguyễn Chí Đ, mỗi bị cáo phải nộp phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Vũ Thường